

Số: /KH-UBND

Bằng Lãng, ngày tháng 02 năm 2022

KẾ HOẠCH
Chuyên đổi số xã Bằng Lãng năm 2023

Thực hiện Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 242/KH-UBND ngày 01/12/2022 của UBND huyện Chợ Đồn kế hoạch chuyển đổi số huyện Chợ Đồn năm 2023; Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Lãng về việc Triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Bằng Lãng.

UBND xã ban hành Kế hoạch chuyển đổi số xã Bằng Lãng năm 2023, với những nội dung sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;
- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0;
- Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030".
- Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 tháng 2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia;
- Quyết định số 27/QĐ-UBQGCDSD ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban quốc gia về Chuyển đổi số Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2022;
- Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn về tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 539/QĐ-UBND ngày 6/4/2022 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh;

- Quyết định số 610/QĐ-UBND ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn;

- Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 940/QĐ-UBND ngày 01/6/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành kế hoạch thực hiện quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 417/KH-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh triển khai Đề án “Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021 - 2025” theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ;

- Kế hoạch số 439/KH-UBND của UBND tỉnh ngày 12/7/2022 về nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 408/KH-UBND ngày 25/5/2022 của Ủy ban nhân dân xã Bằng Lãng về việc Triển khai Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn xã Bằng Lãng.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát:

Đẩy mạnh chuyển đổi số hướng tới thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 03/8/2021 của Tỉnh ủy Bắc Kạn; Nghị quyết số 428-NQ/BCSD ngày 22/9/2022 của Ban Cán sự đảng UBND tỉnh; Quyết định số 676/QĐ-UBND ngày 26/4/2022 của UBND tỉnh...

Trong đó, nhiệm vụ trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; gắn quá trình chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và cung cấp dịch vụ công của chính quyền các cấp, nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính, năng lực cạnh tranh của huyện Chợ Đồn để phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể:

a) Phát triển Chính quyền số:

- 100% TTHC có đủ điều kiện, được cung cấp DVCTT toàn trình trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Tỷ lệ TTHC có phát sinh hồ sơ trực tuyến đạt 50%; Tỷ lệ hồ sơ phát sinh trực tuyến đạt 12%.

- 100% hồ sơ công việc tại, cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*).

- Tỷ lệ báo cáo định kỳ của cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trực tuyến trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Bắc Kạn đạt 60%; 50% cuộc họp của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể (*trừ các cuộc họp mật*) được tổ chức trực tuyến.

- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính phát sinh mới Bộ phận một cửa cấp xã từ ngày 01 tháng 6 năm 2023: Đạt 100%.

- 100% cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT và 100% cán bộ chuyên trách CNTT được bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số; 100% cán bộ, công chức, viên chức được tuyên truyền, phổ biến kỹ năng số.

b) Phát triển kinh tế số, xã hội số:

- 80% hộ gia đình trên địa bàn xã có điện thoại thông minh.

- 75% hộ gia đình có đường truyền Internet cáp quang băng rộng.

- Phủ sóng băng rộng di động tới 100% thôn/bản trên địa bàn xã.

- Tỷ lệ người dân trên địa bàn xã có Hồ sơ sức khỏe điện tử được sử dụng trong hoạt động khám chữa bệnh và theo dõi sức khỏe người dân, từng bước thay thế y bạ giấy đạt trên 90%.

- Tỷ lệ người dân từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các hình thức được phép khác đạt từ 55%.

- Tỷ lệ người dân sử dụng ứng dụng định danh điện tử đạt từ 15-20%.

- Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa được sử dụng các tài liệu hướng dẫn, công cụ tự đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số, hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số đạt tối thiểu 20%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhận thức số:

1.1. Tổ chức Lễ phát động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số:

Tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức của các ban ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và người dân về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số:

Bộ phận Văn hóa thông tin chủ trì, phối hợp cùng ban ngành, chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng trên toàn xã.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên Zalo:

Bộ phận Văn hóa thông tin chủ trì, phối hợp với các ban ngành, tuyên truyền cán bộ, công chức, viên chức và người dân tham gia khai thác sử dụng kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ nghiên cứu, công tác.

2. Thể chế số:

- Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ nhằm thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

- Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Hạ tầng số:

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng LAN; mạng Internet tốc độ cao để sẵn sàng kết nối mạng diện rộng (WAN) của tỉnh.

- Duy trì có hiệu quả Hệ thống hội nghị trực tuyến và đầu tư mua sắm trang thiết bị đảm bảo kết nối thông suốt nhằm đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả, nhân rộng Hệ thống wifi công cộng của tỉnh.

4. Nhân lực số:

- Tổ chức các hội nghị, tập huấn bồi dưỡng, nâng cao nhận thức cho cán bộ lãnh đạo cơ quan nhà nước các cấp về chuyển đổi số.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức về kỹ năng số đáp ứng yêu cầu công việc.

- Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về chuyển đổi số.

- Triển khai, đổi mới các hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân doanh nghiệp.

5. An toàn thông tin mạng:

- Bộ phận Văn hoá và Thông tin phổ biến, quán triệt hai nguyên tắc bảo đảm an toàn thông tin mạng, cụ thể là hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Tiếp tục nghiên cứu đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Đầu tư mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin và sử dụng các biện pháp đảm bảo an toàn thông tin cho mạng nội bộ tại cơ quan: Sử dụng các thiết bị lưu trữ ngoài, thường xuyên sao lưu dữ liệu, trang bị hệ thống tường lửa, phần mềm diệt virus, thiết lập mật khẩu cho máy tính, sử dụng phần mềm có bản quyền. Trong đó, đảm bảo 100% các hệ thống thông tin trọng yếu của xã, xã được trang bị các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin mạng

6. Chính quyền số:

- Tiếp tục thực hiện sử dụng tốt các phần mềm dùng chung của tỉnh triển khai; tiếp tục ứng dụng và sử dụng hiệu quả các phần mềm chuyên ngành phục vụ công tác quản lý nội bộ như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý cán bộ công chức, viên chức....

- Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

- Thúc đẩy việc sử dụng dịch vụ chứng thực bản sao điện tử từ bản chính cho tổ chức và công dân trên địa bàn xã.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. Kinh tế số:

- Thúc đẩy các hoạt động giao dịch trực tuyến không dùng tiền mặt trên địa bàn xã; phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện và triển khai Chương trình thúc đẩy dịch vụ thanh toán di động (Mobile-Money).

- Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; nghiên cứu thúc đẩy phát triển các doanh nghiệp số, gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyển đổi các doanh nghiệp truyền thống thành doanh nghiệp số.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, các doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân về kinh tế số; chú trọng việc khơi gợi tinh thần chủ động, quyết tâm thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số trong mỗi người dân, doanh nghiệp.

8. Xã hội số:

- Cán bộ lãnh đạo, cán bộ công nghệ thông tin và công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, trong các doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh được tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số. Chú trọng đào tạo đạt chuẩn kỹ năng số cho học sinh trong các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Phát triển nền tảng địa chỉ số, bản đồ số tạo hạ tầng mềm cho phát triển xã hội số; đẩy mạnh phát triển hạ tầng kết nối số cho người dân; phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng toàn huyện; tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, điện thoại thông minh, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ viễn thông.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn xã thông qua các đợt tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm: Ngân sách tỉnh, ngân sách địa phương và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo Chuyển đổi số của xã:

Chủ động nghiên cứu, tham mưu đề xuất cho UBND, Chủ tịch UBND xã chỉ đạo, triển khai thực hiện các chủ trương, chiến lược, cơ chế, chính sách tạo môi trường pháp lý thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số, gắn kết chặt chẽ với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh và các chức năng, nhiệm vụ được quy định.

2. Bộ phận Văn hoá và Thông tin:

- Chủ trì, phối hợp với các bộ phận liên quan tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch đảm bảo mục tiêu đã đề ra.

- Phối hợp Tài chính - Kế hoạch xây dựng dự toán kinh phí cụ thể cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số triển khai trên phạm vi toàn xã.

- Hướng dẫn, giám sát và hỗ trợ các bộ phận liên quan triển khai các chương trình, dự án CNTT trên địa bàn xã theo quy định và đảm bảo phù hợp với Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh phiên bản 2.0.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về các nội dung và kết quả triển khai chuyển đổi số của xã;

- Xây dựng phóng sự, tin, bài tuyên truyền về công tác Chuyển đổi số của xã trọng tâm là phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nhiệm vụ chuyển đổi số với cải cách hành chính nhằm phục vụ người dân và doanh nghiệp trên các phương tiện thông tin đại chúng, Cổng thông tin điện tử, hệ thống đài truyền thanh cơ sở,...

3. Tài chính - Kế hoạch:

- Phối hợp Văn hoá và Thông tin hướng dẫn cơ quan quản lý Nhà nước xây dựng dự toán chi tiết cho các dự án, nhiệm vụ Chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị đảm bảo đồng bộ, hiệu quả tránh chồng chéo, lãng phí.

- Chủ trì, phối hợp Văn hoá và Thông tin xem xét, tham mưu bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ đề ra tại Kế hoạch này theo thứ tự ưu tiên, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng cân đối ngân sách của xã.

4. Văn phòng UBND xã:

- Phối hợp với các bộ phận liên quan triển khai thực hiện kế hoạch gắn chặt với hoạt động cải cách hành chính của xã. Tham mưu UBND xã chỉ đạo các ban ngành quan tâm, thúc đẩy thực hiện chuyển đổi số, góp phần thực hiện mục tiêu Cải cách hành chính giai đoạn 2022-2030.

6. Các ban, ngành đoàn thể xã.

- Trên cơ sở Kế hoạch này cụ thể hóa tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được đề ra tại kế hoạch theo đúng quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án tổng thể chuyển đổi số tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch phát triển Chính quyền số và bảo đảm ATTT mạng giai đoạn 2021-2025 của huyện và của đơn vị, đảm bảo thực hiện tốt các mục tiêu đã đặt ra.

7. Các thôn

- Trên cơ sở kế hoạch này các thôn thường xuyên tuyên truyền đến người dân nâng cao nhận thức cho người dân về Chính quyền số, Dịch vụ công trực tuyến và chuyển đổi số; phát huy hiệu quả hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn trên địa bàn quản lý.

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của UBND xã Bằng Lăng./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử

- UBND huyện;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban ngành đoàn thể
- Cán bộ, công chức xã;
- *Gửi bản giấy:*
- Các thôn;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hà Văn Tranh

